TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2026/HS - ST
Ngày: 16 - 6 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hoè và bà Hồ Thị Nhiệm;

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vự 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2026/TLST - HS ngày 08 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2026/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu M; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày 12 tháng 08 năm 1999 tại: Xã Q, tỉnh Nghệ An.

Số CCCD: 040099015613

Nơi cư trú: Thôn F Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12

Họ và tên cha: Không xác định

H và tên mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1974.

Anh, chị, em ruột: Không.

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 16/03/2026 đến đến nay. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự:

Anh Bùi Duy T. Sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An

Người làm chứng:

1. Anh Hồ Văn Đ. Sinh năm 1991 (Có mặt).

Trú tại: Thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Nguyễn Quốc P. Sinh năm 2007 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An.

3. Anh Nguyễn Văn L1. Sinh năm 1985 (Có mặt).

Trú tại: Thôn B Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 15/10/2025, Bùi Duy T cùng với Nguyễn Quốc P (cháu của T) đi đến quán K thuộc thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An để hát karaoke tại tầng 3 của quán.

Khoảng 02 giờ ngày 16/10/2025, Nguyễn Hữu M cùng với Hồ Văn Đ và Nguyễn Văn L1 là quản lý của quán K có trải chiếu tại sảnh tầng 2, trước quầy thu ngân của quán để cùng ngồi uống bia. Quá trình chuẩn bị, M đi xuống dưới bếp ở tầng 1 của quán lấy 01 (một) con dao để gọt hoa quả. Cùng với M, Đ, L1 còn có Lữ Thị Việt H1, Mong Thị Hà T1 là nhân viên của quán K và 02 người con gái khác ngồi uống bia cùng.

Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, Bùi Duy T và Nguyễn Quốc P xuống quầy thu ngân thanh toán tiền hát. M đứng dậy đi đến quầy thu ngân để thu tiền. Tiền hát của T và P là 11.700.000 đồng nhưng vì không có đủ tiền trả nên T trả trước 3.000.000 đồng và để lại 02 điện thoại di động là điện thoại của P, T tại quán, khi nào có tiền sẽ quay lại thanh toán tiền nợ rồi lấy máy. Sau đó, L1 có mời T, P ngồi xuống uống bia cùng thì T, P đồng ý và ngồi xuống chiếu uống bia. Ngồi uống được một lúc thì T chửi đuổi 04 người con gái "Địt mẹ bay đi xuống để choa ngồi nhậu". Thấy T chửi, M nói "Bạn không có quyền chửi nhân viên tui, chỉ có nhà tui mới có quyền thôi" và nói tiếp "Bạn say rồi thì về nghỉ ngơi đi, bữa sau uống tiếp". Sau đó giữa M và T xảy ra mâu thuẫn, T có chửi tục nhiều câu khiến M bức xúc. M cầm chiếc bát ăn đứng dậy dùng miệng bát đánh vào vùng đầu T làm bát bị vỡ. Thấy M đánh T nên Đ cũng đứng dậy dùng hai tay đấm vào vùng mặt của T. Sau đó, M lấy con dao dưới chiếu phía sau lưng mình (là dao do M đưa lên để gọt hoa quả từ trước) và chém 02 phát hướng vào người T nhưng không trúng. M trở phần lưỡi sắc quay lên trên, phần cạnh trên của dao hướng xuống và tiếp tục chém nhiều nhát vào vùng tay và vai của T. Lúc này L1 có can ngăn, kéo M ra nên M chém (phần cạnh trên của dao) trúng vào vùng đầu, vai và tay phải của T. Khi thấy đầu, mặt của T chảy máu thì M mới dừng lại và ném dao xuống chiếu. Sau đó P đưa T đi bệnh viện để băng bó, điều trị vết thương.

Ngày 15/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành Trưng cầu giám định đối với con dao do Nguyễn Hữu M sử dụng cố ý gây thương tích cho Bùi Duy T.

Tại bản Kết luận giám định số 01/KL-KTHS (Đ3-SĐ) ngày 22/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Mẫu vật gửi đến giám định là dao sắc, nhọn thuộc P1 lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ C.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024, quy định: "Dao có tính sát thương cao sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật - là vũ khí quân dụng".

Ngày 27/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành trưng cầu giám định xác định thương tích trên cơ thể của Bùi Duy T.

Tại bản kết luận giám định số 612 ngày 03/12/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận:

"Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Duy T tại thời điểm giám định là 04% (bốn phần trăm)".

Đối với hành vi Nguyễn Hữu M dùng dao gây thương tích vào trán phía bên trái của Bùi Duy T gây tổn thương cơ thể 04% có dấu hiệu về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, anh Bùi Duy T tự nguyện có đơn từ chối truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với tội "Cố ý gây thương tích".

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKSNA - P1 ngày 03/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu M ra Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An để xét xử về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại Khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khu vực 4 - Nghệ An vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu M như bản Cáo trạng đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu M phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bị cáo Nguyễn Hữu M từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) con dao có 01 lưỡi sắc, đầu lưỡi tù; phần lưỡi bằng kim loại dài 26,5 cm; phần tay cầm bằng gỗ hình trụ tròn cao 12,5 cm, đường kính 3,5 cm và Các mảnh vỡ sứ màu trắng với các kích thước khác nhau được đựng trong 01 túi niêm phong PS1 có mã số PS1A 072756.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với vật chứng đã thu được và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Có căn cứ kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 16/10/2025, tại sảnh tầng 2 quán K thuộc thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Hữu M đã có hành vi dùng 01 (một) con dao có 01 lưỡi sắc, đầu lưỡi tù; phần lưỡi bằng kim loại dài 26,5 cm; phần tay cầm bằng gỗ hình trụ tròn dài 12,5 cm, đường kính 3,5 cm là vũ khí quân dụng chém nhiều nhát vào vùng tay, vai và đầu anh Bùi Duy T với tỷ lệ tổn thương cơ thể 04% (bốn phần trăm). Bị cáo Nguyễn Hữu M phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Do đó Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" được quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã vi phạm các quy định của Nhà nước về sử dụng trái phép vũ khí quân dụng gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi; bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao chém anh Bùi Duy T là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024, quy định: "Dao có tính sát thương cao sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật - là vũ khí quân dụng". Do đó căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo cần thiết phải xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Đáng ra phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo. Tuy nhiên cũng xem xét cho bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, được anh Bùi Duy T có đơn trìn bày xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hiện nay hoàn cảnh bị cáo không có bố đang sống cùng với mẹ, vợ con chưa có, mẹ bị cáo thường xuyên ốm đau không làm được gì việc cách ly bị cáo sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình bị cáo. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Mức hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo cũng đủ nghiêm. Đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) con dao có 01 lưỡi sắc, đầu lưỡi tù; phần lưỡi bằng kim loại dài 26,5 cm; phần tay cầm bằng gỗ hình trụ tròn cao 12,5 cm, đường kính 3,5 cm và Các mảnh vỡ sứ màu trắng với các kích thước khác nhau được đựng trong 01 túi niêm phong PS1 có mã số PS1A 072756 không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Nguyễn Hữu M là lao động tự do hiện không có việc làm ổn định, bố không xác định hiện đang nuôi mẹ già có hoàn cảnh khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự anh Bùi Duy T và bị cáo Nguyễn Hữu M đã tự thỏa thuận bồi thường nay tại phiên tòa cũng không yêu cầu bồi thường gì nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu M phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 304, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/6/2026) về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"

Giao bị cáo Nguyễn Hữu M cho UBND xã Q, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 93 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp

hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) con dao có 01 lưỡi sắc, đầu lưỡi tù; phần lưỡi bằng kim loại dài 26,5 cm; phần tay cầm bằng gỗ hình trụ tròn cao 12,5 cm, đường kính 3,5 cm và Các mảnh vỡ sứ màu trắng với các kích thước khác nhau được đựng trong 01 túi niêm phong PS1 có mã số PS1A 072756.

Đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Nghệ An ngày 07/5/2026.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản sao bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND khu vực 4;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án Hình sự;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Huy